

Hướng dẫn số 52-HD/BTGTW ngày 22/5/2012 về triển khai các Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI)

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 07 đến ngày 15/5/2012, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã họp Hội nghị lần thứ năm để thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề: Tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và một số nội dung cơ bản cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) "Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;" sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí" và Đề án "Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;" một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; một số vấn đề về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020.

Sau 9 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trong không khí dân chủ, đổi mới, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã hoàn thành nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy trí tuệ, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, sâu sắc vào các đề án, báo cáo, tờ trình. Đã có hơn 750 lượt ý kiến phát biểu ở tổ và Hội trường; nhiều đồng chí gửi ý kiến bằng văn bản hoặc sửa trực tiếp vào các dự thảo nghị quyết, kết luận. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao thông qua nội dung các nghị quyết, kết luận của Hội nghị:

- Thứ nhất, *Kết luận về tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và một số nội dung cơ bản cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992.*
- Thứ hai, *Kết luận về tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*
- Thứ ba, *Nghị quyết "Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020".*
- Thứ tư, *Kết luận về một số vấn đề về tiền lương và định hướng cải cách tiền lương đến năm 2020.*
- Thứ năm, *Kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí".*

Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các văn kiện của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Giúp các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung cơ bản của các kết luận, nghị quyết được Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

(Khóa XI) thông qua, trên cơ sở đó, tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

- Tạo ra sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, các biểu hiện lệch lạc trong nhận thức.

- Động viên các cấp, các ngành, mọi cán bộ, đảng viên, nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Vận dụng một cách sáng tạo các đường lối, chủ trương của Đảng vào quá trình công tác, lao động, học tập; tham gia giám sát việc thực hiện các đường lối, chủ trương đó của các cơ quan chức năng của Nhà nước, các tổ chức Đảng, đoàn thể liên quan, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.

1.2. Yêu cầu

- Mỗi cán bộ, đảng viên cần nắm vững những nội dung cơ bản và tinh thần của các kết luận, nghị quyết, đặc biệt, những nội dung liên quan đến lĩnh vực mình công tác, từ đó, tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

- Việc tổ chức học tập, quán triệt phải thiết thực, hiệu quả, không phô trương, hình thức; kết hợp nghe giới thiệu, luận giải trên hội trường với tự đọc, tự học là chính.

- Việc học tập, quán triệt là trách nhiệm chung của các cấp, các ngành, đặc biệt là người đứng đầu các cấp ủy; kiểm tra, giám sát kịp thời.

2. Về việc mở các lớp học tập, quán triệt

- Sau khi nhận được Đề cương Thông báo nhanh Kết quả Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, các cấp ủy Đảng tổ chức thông báo nhanh cho cán bộ, đảng viên của cấp mình trong các hội nghị báo cáo viên, giao ban...

- Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu Nghị quyết thực hiện theo Hướng dẫn này.

Trung ương không tổ chức các lớp học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) và Ban Tuyên giáo Trung ương không tổ chức Hội nghị toàn quốc và khu vực cho đại diện Thường trực, Lãnh đạo Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và báo cáo viên cấp tỉnh. Các cấp ủy đảng từ cấp tỉnh trở xuống đến cấp cơ sở tổ chức các lớp học tập, quán triệt nội dung các kết luận, nghị quyết của Hội nghị Trung ương năm cho cán bộ chủ chốt của cấp mình theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

2.1. Về nội dung học tập, quán triệt

Nội dung cần học tập, quán triệt bao gồm các văn kiện sau:

Thứ nhất, Kết luận về tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và một số nội dung cơ bản cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992.

Ngoài việc làm rõ mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, phạm vi việc ban hành Kết luận, cần tập trung quán triệt các nội dung cơ bản sau:

- Vị trí, vai trò của Hiến pháp năm 1992

Hiến pháp năm 1992 là Hiến pháp của thời kỳ đầu đổi mới; là đạo luật cơ bản của Nhà nước, văn kiện chính trị-pháp lý quan trọng, thể hiện bản chất dân chủ, tiến bộ của Nhà nước ta, chế độ ta. Hiến pháp năm 1992 đã thể chế hóa đường lối đổi mới của Đảng thể hiện tập trung ở Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Đại hội VII của Đảng thông qua (tháng 6/1991), tạo cơ sở hiến định cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992

Hơn 20 năm thi hành Hiến pháp năm 1992, đất nước ta, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta đã thực hiện thành công bước đầu công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của đất nước đã tăng lên rất nhiều, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa theo con đường xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, sau 20 năm thi hành Hiến pháp năm 1992 (có bổ sung, sửa đổi năm 2001), Đại hội XI của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), có nhiều vấn đề mới được đặt ra, một số quy định của Hiến pháp năm 1992 đã bị thực tiễn vượt qua, không còn phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 là yêu cầu khách quan, cần thiết để thể chế hóa Cương lĩnh của Đảng và là công việc đặc biệt quan trọng, nhạy cảm phải có quan điểm toàn diện, biện chứng, lịch sử cụ thể và thực tiễn.

- Về những vấn đề cơ bản định hướng việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Việc nghiên cứu sửa đổi Hiến pháp phải căn cứ vào Cương lĩnh, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, tình hình của đất nước; trên cơ sở tổng kết thực tiễn 20 năm thi hành Hiến pháp năm 1992 và kế thừa những quy định còn phù hợp của các bản Hiến pháp (1946, 1959, 1980, 1992). Quán triệt đầy đủ mục đích, yêu cầu, quan điểm, định hướng đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 2 (khóa XI), Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và trên cơ sở tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992; chỉ sửa đổi những vấn đề đã

rõ, được thực tế chứng minh là đúng, đã đủ cơ sở và tạo được sự thống nhất cao.

Việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 cần tập trung vào các nội dung, định hướng quan trọng là tiếp tục thể chế hóa đầy đủ và sâu sắc hơn chủ trương phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động sức mạnh các lực lượng xã hội, phát triển đất nước; khẳng định và làm rõ hơn vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; tiếp tục phát huy nhân tố con người, thể hiện sâu sắc hơn quan điểm bảo vệ, tôn trọng quyền con người, bảo đảm thực hiện tốt hơn quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ; bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế; bảo đảm hiệu lực, tính ổn định lâu dài của Hiến pháp.

Thứ hai, Kết luận về tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngoài việc làm rõ mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, phạm vi việc ban hành Kết luận, cần tập trung quán triệt các nội dung cơ bản sau:

- Vị trí, vai trò của đất đai, Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Các quan điểm chỉ đạo, định hướng chính sách của Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã được thể chế hóa và qua thực tế triển khai thi hành đã chứng minh cơ bản là đúng đắn, phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Nghị quyết đã có tác động tích cực, tạo chuyển biến trong lĩnh vực đất đai; tăng cường một bước hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai; khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định xã hội, an ninh lương thực quốc gia, cân bằng hệ sinh thái, bảo vệ môi trường; đóng góp nguồn thu quan trọng cho ngân sách Nhà nước...

- Những hạn chế, bất cập trong thực hiện đường lối, chính sách đất đai:

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết này vẫn còn một số hạn chế, yếu kém: Công tác quản lý Nhà nước về đất đai còn nhiều hạn chế, bất cập, nhất là quy hoạch sử dụng đất và các thủ tục hành chính về đất đai; quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai còn chưa đáp ứng được yêu cầu, tình hình khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai còn diễn biến phức tạp; nguồn lực về đất đai chưa được phát huy đầy đủ để trở thành nội lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, việc sử dụng đất nhiều nơi còn lãng phí, hiệu quả thấp; thị trường bất động sản còn bộc lộ nhiều yếu kém, không ổn định, phát triển thiếu lành mạnh, giao dịch "ngầm" khá phổ biến; tổ chức bộ máy,

năng lực đội ngũ cán bộ về quản lý đất đai còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Định hướng đường lối, chính sách đất đai trong thời gian tới

Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai; tiếp tục kế thừa những quan điểm chỉ đạo về chính sách, pháp luật đất đai của Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX), đồng thời có bổ sung và phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu mới đã được chỉ rõ trong Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Người sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng ổn định lâu dài hoặc có thời hạn. Không thừa nhận việc đòi lại đất đã được Nhà nước giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách đất đai; không đặt vấn đề điều chỉnh lại đất nông nghiệp đã giao cho hộ gia đình, cá nhân.

Đất đai được phân bổ hợp lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả cao; bảo đảm lợi ích trước mắt và lâu dài, bảo vệ môi trường sinh thái, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước, nâng cao chất lượng và bảo vệ đất canh tác nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Chính sách, pháp luật về đất đai phải bảo đảm sự quản lý nhà nước chặt chẽ, thống nhất của Trung ương; đồng thời phân cấp phù hợp cho địa phương, có chế tài xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm; chính sách, pháp luật về đất đai phải góp phần bảo đảm ổn định chính trị-xã hội, phát triển kinh tế-xã hội bền vững, củng cố quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, Nghị quyết "Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020".

Ngoài việc làm rõ mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, phạm vi việc ban hành Nghị quyết, cần tập trung quán triệt các nội dung cơ bản sau:

- Thành tựu, hạn chế trong thực hiện chính sách xã hội

Những năm qua, mặc dù nguồn lực của đất nước còn hạn hẹp, nhưng Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm xây dựng, thực hiện các chính sách xã hội. Các chính sách không ngừng được bổ sung, hoàn thiện; đối tượng hưởng chính sách được mở rộng, mức hỗ trợ được nâng lên; đầu tư của Nhà nước ngày càng tăng. Nhờ vậy, các lĩnh vực xã hội đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhất là tạo việc làm, giảm nghèo, ưu đãi người có công, giáo dục đào tạo, y tế, trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình, bình đẳng giới. Đời sống vật chất và tinh thần của người có công, người nghèo, dân tộc ít người, người có hoàn cảnh khó khăn được cải thiện rõ rệt, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân và sự ổn định chính trị-xã hội.

Nước ta được Liên hợp quốc đánh giá là một trong các quốc gia đi đầu trong việc thực hiện mục tiêu Thiên niên kỷ. Tuy nhiên, kết quả thực hiện chính sách xã hội có mặt còn thấp, chưa bền vững, một số mặt yếu kém kéo dài, chậm được khắc phục. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn lớn và giảm chậm. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ở một số đối tượng còn thấp; chênh lệch các chỉ số về an sinh xã hội giữa miền núi, vùng đồng bào dân tộc với mức trung bình của cả nước còn lớn; nguồn lực thực hiện chính sách xã hội còn hạn hẹp,

chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước. Đời sống của một bộ phận người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn rất khó khăn, chưa bảo đảm được mức tối thiểu các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Định hướng chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020

Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương chỉ ra nguyên nhân cơ bản những hạn chế, yếu kém, bất cập nêu trên và bài học kinh nghiệm; dự báo các thuận lợi, khó khăn, thách thức trong thời gian tới; đồng thời, căn cứ tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, xác định những định hướng chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 với mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công và gia đình, phấn đấu đến năm 2015 cơ bản hoàn thành mục tiêu bảo đảm các gia đình người có công có mức sống tối thiểu bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Đến năm 2020, cơ bản bảo đảm an sinh xã hội cho toàn dân, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin.

Nghị quyết cũng xác định nhiệm vụ và giải pháp thực hiện chính sách xã hội gồm ba cụm vấn đề: chính sách ưu đãi người có công; bảo đảm an sinh xã hội; giải pháp chung và nguồn lực thực hiện.

Thứ tư, Kết luận về một số vấn đề về tiền lương và định hướng cải cách tiền lương đến năm 2020.

Ngoài việc làm rõ mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, phạm vi việc ban hành Kết luận, cần tập trung quán triệt các nội dung cơ bản sau:

- Kết quả đạt được và hạn chế, bất cập

Qua gần 10 năm thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 8 (khóa IX) (tháng 8-2003) và Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) (tháng 01-2008) về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công, tuy có đạt được một số kết quả bước đầu nhưng nhìn chung chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công còn những hạn chế, bất cập về mức lương tối thiểu; quan hệ lương tối thiểu-trung bình-tối đa; hệ thống thang, bảng lương; chế độ nâng ngạch, nâng bậc; cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập; nguồn trả lương; mức đóng bảo hiểm xã hội; trợ cấp ưu đãi các đối tượng...

- Một số nội dung thực hiện trong năm 2012 và 2013

Trong các năm 2012-2013, phải khẩn trương bổ sung, sửa đổi một số chính sách cần và có thể điều chỉnh ngay nhằm sớm khắc phục những bất hợp lý nổi cộm hiện nay. Ưu tiên điều chỉnh tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang gắn với việc khắc phục tình trạng quá nhiều loại phụ cấp; soát xét lại chế độ tiền lương trong các doanh nghiệp Nhà nước, khắc phục tình trạng bất hợp lý, chênh lệch quá lớn giữa cán bộ quản lý và người lao

động; tiền lương, thu nhập không gắn với kết quả sản xuất kinh doanh. Điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công, lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội cùng với mức tăng và thời điểm điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu của cán bộ, công chức...

- Định hướng cải cách chính sách tiền lương đến năm 2020

Khẩn trương nghiên cứu xây dựng Đề án cải cách chế độ tiền lương giai đoạn 2013-2020 cùng với các đề án có liên quan, tạo bước đột phá trong việc tạo nguồn, bảo đảm cho cải cách tiền lương thu được kết quả.

Tiến hành đồng bộ cải cách tiền lương với cải cách hành chính, tinh giản bộ máy tổ chức, biên chế, tái cấu trúc nền tài chính công và các lĩnh vực có liên quan khác; gắn điều chỉnh tiền lương với điều chỉnh chính sách bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công.

Thứ năm, Kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí".

Ngoài việc làm rõ mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, phạm vi việc ban hành Kết luận, cần tập trung quán triệt các nội dung cơ bản sau:

- Về đánh giá tình hình

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Từ nhiều năm nay, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt coi trọng nhiệm vụ này, đã sớm ban hành Nghị quyết của Trung ương, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng cùng nhiều quyết sách, biện pháp khác.

Sau 5 năm thực hiện, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đã tạo được những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã đạt được những kết quả bước đầu. Trên một số lĩnh vực, tham nhũng, lãng phí từng bước được kiềm chế. Những kết quả đạt được có ý nghĩa quan trọng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả cao hơn trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kết quả đó cũng khẳng định những chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí của Đảng, Nhà nước ta trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và các luật có liên quan là cơ bản đúng đắn.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng nói chung, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) nói riêng trong những năm qua vẫn chưa đạt yêu cầu và mục tiêu đề ra là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, diễn ra ở nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành, gây bức xúc, bất bình trong xã hội; là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

- Mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Phải kiên trì và đẩy mạnh nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay;" tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường công tác tổ chức, cán bộ; tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội để phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí; mở rộng dân chủ, công khai, minh bạch; phát huy vai trò giám sát của Quốc hội; Hội đồng Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, nhân dân và công luận.

Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban. Không thành lập ban chỉ đạo tỉnh, thành phố về phòng, chống tham nhũng. Tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng. Lập lại Ban Nội chính Trung ương, thực hiện chức năng một ban đảng và là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; lập ban nội chính ở các tỉnh ủy, thành ủy, giao Bộ Chính trị quyết định cụ thể.

2.2. Hình thức, thời gian, tài liệu, kinh phí

- Các cấp ủy đảng mở lớp để nghe báo cáo về nội dung các văn kiện kê trên trong thời gian 01 ngày, trong đó, báo cáo viên tập trung giới thiệu những nội dung cơ bản của mỗi văn kiện; giới thiệu cách tự nghiên cứu, đọc trực tiếp các văn kiện và tài liệu nghiên cứu, học tập, tài liệu tham khảo...

Chú ý phân bổ thời gian trên lớp (nghe giới thiệu và thảo luận) trong 01 ngày (2 buổi x 5 tiết/buổi = 10 tiết) như sau:

- *Chuyên đề 1:* Tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và một số nội dung cơ bản cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992: 3 tiết.

- *Chuyên đề 2:* Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước: 2 tiết.

- *Chuyên đề 3:* Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí": 2 tiết.

- *Chuyên đề 4:* Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020: 1,5 tiết.

- *Chuyên đề 5:* Một số vấn đề về tiền lương và định hướng cải cách tiền lương đến năm 2020: 1,5 tiết.

Khuyến khích các đảng bộ bổ sung thời gian nghe báo cáo, thảo luận, nghiên cứu kỹ các chuyên đề.

Báo cáo viên do cấp ủy tự chịu trách nhiệm; khuyến khích đồng chí bí thư, các đồng chí trong Ban Thường vụ, trong Ban chấp hành đảng ủy làm báo cáo viên. Báo cáo viên phải nghiên

cứu kỹ tài liệu trước.

Trên cơ sở các văn kiện Hội nghị Trung ương năm và các tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn, báo cáo viên lựa chọn những nội dung cốt lõi để xây dựng đề cương báo cáo, thuyết trình.

- Hình thức lớp học tập có thể theo hình thức thông thường (báo cáo viên trực tiếp thuyết trình, trao đổi trên hội trường...) hoặc bằng hình thức trực tuyến, truyền hình trực tiếp, nhưng phải đảm bảo thông tin được hai chiều giữa báo cáo viên, người chủ trì và người học.

- Tài liệu phục vụ học tập, quán triệt bao gồm: Các văn kiện Hội nghị Trung ương năm thông qua; các tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn: "*Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)*", "*Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (dùng cho cán bộ và đảng viên ở cơ sở)*", "*Tài liệu Hỏi-đáp Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (dùng cho cán bộ, hội viên các đoàn thể chính trị xã hội và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân)*".

- Kinh phí mở lớp lấy từ nguồn kinh phí phục vụ việc học tập, quán triệt các Nghị quyết Hội nghị Trung ương trong kế hoạch.

- Thời gian hoàn thành mở lớp:

+ Các tỉnh: Trong tháng 7/2012.

+ Cấp huyện: Trong tháng 8/2012.

+ Cấp cơ sở: Trong tháng 9/2012.

3. Tổ chức thực hiện

Ban Tuyên giáo các cấp tham mưu với cấp ủy tổ chức khẩn trương, nghiên túc và hiệu quả việc học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương năm; chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy trực thuộc sớm tổ chức việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các văn kiện của Hội nghị Trung ương năm.

Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương định kỳ và sau đợt học tập, quán triệt gửi báo cáo về Ban Tuyên giáo Trung ương để tổng hợp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Ban Tuyên giáo Trung ương sẽ tổ chức giám sát, kiểm tra tại một số địa phương, đơn vị khi có điều kiện./.